

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 30 /2017/HSST

Ngày 24/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thanh Hải;
2. Bà Phạm Thị Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Quốc Vương - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên tham gia phiên toà: ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST, ngày 12/10/2017 đối với bị cáo:

Trịnh Thị M – Sinh ngày 17/8/1990; tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn 3, xã Hoàng Khê, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Dân tộc: kinh;;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa:0/12;

Con ông Trịnh Văn Lương và bà Trương Thị Gấm;

Bị cáo chưa có chồng;

Về nhân thân: Bị cáo có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” cụ thể các bản án các năm sau: Ngày 25/10/2011 bị TAND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội tuyên phạt 09 tháng tù. Ngày 04/02/2013 bị TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tuyên phạt 06 tháng tù. Ngày 30/10/2013 bị TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tuyên phạt 08 tháng tù. Ngày 08/7/2014 bị TAND huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù. Ngày 19 tháng 9 năm 2016 bị TAND quận Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù. Tính đến ngày phạm tội mới bị các chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2017, tạm giam từ 20/9/2017;

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên – Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự Ủy Ban nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Quang Đ - chủ tịch UBND huyện Bảo Yên - người được ông Hoàng Quang Đ ủy quyền tham gia tố tụng (Theo biên bản ngày 11/9/2017) ông Hoàng Đức N - sinh năm 1957 - Trưởng ban quản lý di tích đền Bảo Hà - vắng mặt.

- Những người làm chứng:

1. ông Phạm Quốc Đ1 - sinh năm 1973;

Trú tại bản Liên Hà 1, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - vắng mặt;

2. ông Nguyễn Văn M - sinh năm 1965;

Trú tại bản Bảo Vinh, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2017, Trịnh Thị M bắt xe ô tô khách từ xã Hoàng Khê, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đi lên đền Bảo Hà thuộc địa phận bản Bảo Vinh, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, khi đi M mang theo 3.300.000đ (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) và đã chi tiêu hết 300.000đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày M lên đến đền Bảo Hà, M đi bộ vào đền, đặt lễ tại cung thờ Quan Hoàng Bảy và đặt tiền lễ tại các cung thờ khác trong nhà đền. Khi đặt tiền lễ, M thấy các cung thờ có rất nhiều tiền mặt với nhiều mệnh giá 1000đ; 2000đ; 5000đ; 10.000đ; 20.000đ; 50.000đ và 100.000đ nên đã nảy sinh trộm cắp tiền lễ. Quan sát các cung không có người để ý, M tiến lại cung Công Đồng, cung Hoàng Bảy và cung Ngũ Hổ dùng tay phải nhặt nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau cho vào túi nilon màu trắng đang cầm trên tay trái rồi đi ra ngoài cửa thì dừng lại và lấy toàn bộ số tiền trong túi nilon ra đút vào túi xách màu hồng đang đeo trên người thì bị anh Phạm Quốc Đ1 (nhân viên bảo vệ đền) phát hiện, báo công an đồn Bảo Hà lập biên bản bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền là 4.886.000đ (Bốn triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) gồm các mệnh giá tiền khác nhau và một số tang vật khác. Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Đến thời điểm bắt quả tang, số tiền M trộm cắp được là

1.886.000đ (Một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) (bút lục 44 đến 53, 62 đến 71).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 11/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố bị cáo Trịnh Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị Trịnh Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 138 điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 tuyên phạt bị cáo Trịnh Thị M tù 9 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng:

Tạm giữ của bị cáo Trịnh Thị M: 3.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu hồng và 01 túi li non màu trắng.

- Hình phạt bổ sung: Không.

NHẬN XÉT CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Yên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo : Bị cáo Trịnh Thị M đã vào đền Bảo Hà, thuộc xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên để đi lễ, bị cáo thấy các cung đền có nhiều tiền, bị cáo M đã lén lút chiếm đoạt số tiền 1.886.000 đồng, sau đó bị cáo bị Công an đồn Bảo Hà, Bảo Yên bắt giữ thu giữ 1.886.000 đồng 01 thẻ tech com bank, 01 điện thoại iPhone SE màu trắng và 3.000.000 đồng và 01 túi xách của bị cáo. Vì

vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Trịnh Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, điều luật và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị địa phương, gây tâm lý không yên tâm trong quần chúng nhân dân khi quản lý tài sản. Bị cáo đã có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong tuy nhiên đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích vì thế tuy trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đồng thời không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng và việc làm ổn định do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Yên đã nhận lại số tiền bị trộm cắp và không không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về vật chứng: Số tiền 3.000.000 (Ba triệu đồng) đồng thu giữ trong quá trình điều tra là tài sản hợp pháp của bị cáo Trịnh Thị M, cần tạm giữ 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng để đảm thi hành án. Trả lại cho bị cáo 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) đồng.

01 túi xách tay màu hồng và 01 túi li non màu trắng không có giá trị sử dụng nên bị cáo không yêu cầu nhận lại, cần tịch thu, tiêu hủy. Các vật chứng khác đã được xử lý trong quá trình điều tra không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Trịnh Thị M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 11/9/2017.

2. Về vật chứng:

Tạm giữ của bị cáo Trịnh Thị M 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trịnh Thị M: 2.800.000 (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) đồng, hiện đang tạm giữ tại tài khoản số: 3949.0.1052777 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi xách màu hồng có khóa bằng kim loại và 01 túi li non màu trắng có in các họa tiết màu xanh của Trung tâm anh ngữ Apollo.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Trịnh Thị M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

F

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS huyện Bảo Yên;
- Các bị cáo;
- NDDS;
- Lưu: hồ sơ;
- Tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại